**QUẢN LÝ HỆ THỐNG WEBSITE BÁN THIẾT BỊ MÁY TÍNH**

1. Đặng Gia Kiệt
2. Nguyễn Đăng Khoa
3. Kiều Bảo Long
4. Nguyễn Hữu Luân

**Lời nói đầu.**

Ngày nay công nghệ càng trở nên phát triển, các thiết bị máy tính trở thành công cụ vô cùng quan trọng đối với mọi người đáp ứng mọi nhu cầu trong thời đại 4.0 .Cùng với đó là sự ra đời của các ngôn ngữ lâp trình cho phép thiết kế và xây dựng các ứng dụng thương mại điện tử dưới nhiều hình thức khác nhau. Và một trong những ứng dụng của thương mại điện tử phổ biến ở nước ta là dịch vụ bán hàng qua mạng internet. Dịch vụ này cho phép người dùng tìm kiếm chọn lựa sản phẩm để mua, thực hiện giao dịch mà không cần phải trực tiếp đến cửa hàng, mà chỉ cần sử dụng một thiết bị máy tính có kết nối internet. Tuy nhiên hiện nay dịch vụ này vẫn còn khá mới với nhiều người tiêu dùng nước ta, đặc biệt là những người không có kiến thức về tin học nói chung và thương mại điện tử nói riêng. Nên hiện giờ các đối tượng chính của thương mại điện tử vẫn chủ yếu là tầng lớp tri thức và học sinh,sinh viên. Là những người sinh viên, cũng có chút kiến thức về tin học cũng như tiếp xúc với thương mại điện tử tuy nhiên đôi lúc cũng gặp một số khó khăn trong việc mua bán trên các hệ thống bán hàng qua mạng hiện tại. Như hình thức thanh toán, nhận hàng, chất lượng sản phẩm thực tế không được như trên website....Vì thế, nhóm chúng em sẽ làm về chủ đề “**Quản lý hệ thống website bán thiết bị máy tính**”. Với mục đích xây dựng một hệ thống bán hàng qua mạng uy tín, đơn giản, thân thiện, cũng như đem lại cho khách hàng những lựa chọn tối ưu để ngay cả những người không có kiến thức về tin học cũng có thể tham gia mua hàng qua mạng chỉ với một số thao tác đơn giản.

Bên cạnh đó còn có những ưu điểm và nhược điểm:

**Ưu điểm:**

* Người mua có thể tự xem chi tiết các thiết bị khi ở nhà.
* Không cần đến cửa hàng để mua chỉ cần điền thông tin , thêm vào giỏ và mua hàng nhân viên sẽ điện thoại để tư vấn.
* Giảm được chi phí khi không cần thuê nhiều nhân viên.

**Nhược điểm:**

* Có thể bị bom hàng.
* Thời gian giao hàng có thể kéo dài do khách ở xa.
* Giảm số lượng người mua vì sợ mua hàng online.

1. **Các nhóm chức năng của hệ thống**

* Nhóm chức năng đăng ký , đăng nhập thành viên.
* Nhóm chức năng xem thông tin: xem thông tin giỏ hàng, xem thông tin đơn hàng, xem thông tin sản phẩm, xem thông tin cá nhân.
* Nhóm chức năng quản lý thông tin: gồm quản lý thông tin cá nhân, quản lý danh sách thành viên, quản lý danh mục sản phẩm.
* Nhóm chức năng nhập, xuất hàng và cập nhật thông tin lên website.
* Nhóm chức năng mua hàng và tiếp nhận và xử lý đơn hàng.

1. **Các tác nhân của hệ thống**

* **Khách thăm:** là người ghép qua website, xem thông tin sản phẩm.
* **Khách hàng:** là những khách thăm đã đăng kí thành viên của hệ thống, mua hàng, bình luận sản phẩm.
* **Người quản trị:** điều hành, quản lý và theo dõi mọi hoạt động của hệ thống: thêm sửa xóa thành viên, thêm sửa xóa sẩn phẩm.
* **Bộ phận kinh doanh:** tiếp nhận đơn hàng, kiểm tra thông tin, liên hệ với khách hàng để khẳng định các thông tin trên đơn hàng.
* **Bộ phận kho:** kiểm tra hàng còn trong kho, nhận hàng và cập nhật lên website hệ thống.
* **Bộ phận nhập hàng:** thực hiện chức năng nhập hàng khi có nhu cầu.
* **Hệ thống ngân hàng:** xác nhận thông tin tài khoản của khách hàng, trung gian chuyển tiền của khách hàng sang tài khoản của cửa hàng.
* **Bộ phận chuyển phát hàng:** nhận hàng từ bộ phận kho và chuyển hàng đến cho khách hàng theo đơn hàng.

1. **Xác định UC của các tác nhân**

* **Tác nhân khách thăm**
* Đăng ký.
* Xem sản phẩm.
* **Tác nhân khách hàng**
* Đăng nhập, đăng xuất.
* Tìm kiếm, xem, bình luận sản phẩm.
* Mua hàng.
* Xem, sửa thông tin cá nhân.
* Xem, sửa, xóa thông tin giỏ hàng.
* Thanh toán.
* **Tác nhân người quản trị**
* Thêm, sửa, xóa thông tin: sản phẩm, tài khoản nhân viên.
* **Tác nhân bộ phận kinh doanh**
* Kiểm tra đơn hàng.
* Xác nhận thông tin đơn hàng.
* **Tác nhân bộ phận kho**
* Nhận hàng.
* Xuất hàng.
* **Tác nhân bộ phận nhập hàng**
* Nhập hàng.
* Kiểm tra hàng trong kho.
* **Tác nhân hệ thông ngân hàng**
* Thanh toán.
* **Tác nhân bộ phận chuyển hàng**
* Nhận hàng từ bộ phận kho.
* Chuyển hàng cho khách.

1. **Đặc tả các UC**

* **Đăng ký thành viên**

1. **Tác nhân:** khách thăm.
2. **Mô tả:** cho phép khách thăm đăng ký làm thành viên của hệ thống.
3. **Điều kiện:** khách hàng ghé thăm hệ thống.
4. **Luồng sự kiện chính:**

* Khách thăm chọn mục đăng ký thành viên.
* Form đăng ký thành viên hiển thị.
* Khách thăm đăng nhập thông tin cá nhân vào form đăng ký.
* Nhấn nút đăng ký.
* Hệ thống cập nhật thông tin của khách xem vào danh sách thành viên. Nếu thông tin nhập không hợp lệ, yêu cầu khách thăm nhập lại.
* kết thúc.

1. **Kết quả:** khách thăm trở thành thành viên của hệ thống.

* **Đăng nhập hệ thống**

1. **Tác nhân:** thành viên.
2. **Mô tả:** cho phép thành viên đăng nhập vào hệ thống.
3. **Điều kiện:** thành viên chưa đăng nhập vào hệ thống.
4. **Luồng sự kiện chính:**

* Thành viên chọn chức năng đăng nhập.
* Form đăng nhập hiển thị.
* Nhập tên, mật khẩu vào form đăng nhập.
* Hệ thống kiểm tra tên, mật khẩu của thành viên.
* Nếu việc đăng nhập thành công thì đăng nhập thành công. Nếu thành viên nhập sai tên, mật khẩu thì báo lỗi và yêu cầu nhập lại.
* Kết thúc.

1. **Kết quả:** Thành viên đã đăng nhập thành công và có thể sử dụng các chức năng của hệ thống cung cấp.

* **Tìm kiếm sản phẩm:**

1. **Tác nhân:** khách thăm, thành viên.
2. **Mô tả:** cho phép tìm kiếm các sản phẩm.
3. **Luồng sự kiện chính:**

* Người sử dụng kích vào mục tìm kiếm sản phẩm.
* Hệ thống hiển thị form tìm kiếm: tìm kiếm theo tên, tìm kiếm theo nhà cung cấp, tìm theo mã sản phẩm, tìm theo giá …
* Người sử dụng nhập thông tin cần thiết vào form tìm kiếm.
* Nhấn nút tìm kiếm.
* Hệ thống báo kết quả tìm kiếm.
* Kết thúc
* **Xem thông tin sản phẩm**

1. **Tác nhân:** người quản lý, khách hàng (khách thăm và thành viên)
2. **Mô tả:** cho phép người quản lý, khách hàng xem thông tin về các sản phẩm có trong cửa hàng.
3. **Luồng sự kiện chính:**

* Người quản lý, khách hàng chọn sản phẩm cần xem.
* Form xem thông tin sản phẩm xuất hiện, hệ thống hiển thị thông tin về sản phẩm đã chọn.
* Người quản lý, khách hàng xem thông tin chi tiết về sản phẩm được hiển thị.
* Kết thúc.
* **Xem, sửa thông tin cá nhân**

1. **Tác nhân:** thành viên của hệ thống.
2. **Mô tả:** cho phép thành viên xem, thay đổi các thông tin đã đăng ký.
3. **Điều kiện:** thành viên phải đăng nhập vào hệ thống.
4. **Luồng sự kiện chính:**

* Thành viên chọn chức năng sửa thông tin cá nhân.
* Hệ thống hiển thị form sửa thông tin với các thông tin cũ của thành viên hiện tại.
* Thành viên nhập các thông tin mới.
* Nhấn nút lưu thông tin.
* Nếu thông tin hợp lệ thì tiếp tục. Nếu thông tin không hợp lệ thì yêu cầu nhập lại thông tin.
* Lưu thông tin.
* Kết thúc.

1. **Kết quả:** thông tin mới được lưu

* **Thêm sản phẩm vào giỏ hàng**

1. **Tác nhân:** khách hàng.
2. **Mô tả:** cho phép thành viên đưa sản phẩm đã chọn vào giỏ hàng.
3. **Điều kiện:** thành viên đã đăng nhập, sản phẩm đã được chọn.
4. **Luồng sự kiện chính:**

* Chọn chức năng thêm vào giỏ hàng để đưa sản phẩm đã chọn vào lưu trữ trong giỏ hàng. Nếu chưa chọn sản phẩm mà nhấn nút thêm vào giỏ hàng thì báo lỗi chưa chọn sản phẩm.
* Hệ thống hiển thị thông tin sản phẩm đưa vào giỏ hàng.
* Kết thúc.

1. **Kết quả:** sản phẩm đã chọn được đưa vào giỏ hàng.

* **Thanh toán**

1. **Tác nhân:** thành viên.
2. **Mô tả:** cho phép khách tạo đơn hàng để tiến hành thanh toán giỏ hàng sản phẩm.
3. **Điều kiện:** khách hàng đã chọn sản phẩm vào giỏ hàng.
4. **Luồng sự kiện chính:**

* Khách hàng nhấn thanh toán để tạo đơn hàng.
* Hệ thống lấy các thông tin: họ tên, địa chỉ giao hàng, địa chỉ email, số tài khoản.
* Form thanh toán xuất hiện, hệ thống hiển thị đơn hàng và một số thông tin mặc định của đơn hàng.
* Khách chọn phương thức thanh toán. Nếu chọn thanh toán trực tiếp thì tiếp tục. Nếu chọn thanh toán online thì hệ thống ngân hàng thực hiện thanh toán, nếu số dư tài khoản không đủ thì báo “số dư không đủ” và cho khách chọn lại phương thức thanh toán hoặc hủy đơn hàng.
* Hệ thống thông báo giao dịch thành công.
* Kết thúc.

1. **Sự kiện phụ:** khách hàng hủy đơn hàng

* Khách hàng nhấn nút hủy bỏ đơn hàng.
* Hệ thống hiển thị các sản phẩm để khách hàng thực hiện giao dịch mới.
* Kết thúc.
* **Kiểm tra đơn hàng**

1. **Tác nhân:** bộ phận kinh doanh.
2. **Mô tả:** cho phép nhân viên kinh doanh kiểm tra và xác nhận thông tin đơn hàng.
3. **Luồng sự kiện chính:**

* Nhân viên kinh doanh kiểm tra đơn hàng
* Hệ thống hiển thị thông tin đơn hàng
* Nhân viên xác nhận thông tin trên đơn hàng
* Kết thúc.
* **Nhận và giao hàng**

1. **Tác nhân:** bộ phận chuyển hàng.
2. **Mô tả:** cho phép nhân viên nhận đơn hàng và thực hiện giao hàng theo yêu cầu.
3. **Luồng sự kiện:**

* Nhân viên nhận được đơn hàng cần thực hiện.
* Thay đổi trạng thái đơn hàng.
* Gửi thông tin phản hồi, giao hàng thành công.
* Lấy xác nhận của khách hàng.
* Kết thúc.

1. **Biểu đồ UC**

**Diagram

Description automatically generated**

1. **Chi tiết UC của từng tác nhân**
2. **Tác nhân khách thăm**

**Diagram

Description automatically generated**

1. **Tác nhân khách hàng**

**Diagram

Description automatically generated**

1. **Tác nhân bộ phận kinh doanh**

**Diagram

Description automatically generated**

1. **Bộ phân kho và bộ phận giao hàng**

**Diagram

Description automatically generated**

1. **Sơ đồ lớp**

**Diagram

Description automatically generated**

1. **Lược đồ quan hệ**

**Diagram

Description automatically generated**